

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ TỘI PHẠM MÔI TRƯỜNG THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

BÙI NGỌC HÀ* - NGUYỄN VĂN KHOA ĐIỀM**

Ngày 20/6/2017, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 3 đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự (BLHS), ngày 01/01/2018 BLHS có hiệu lực thi hành. Đây được xác định là công cụ hữu hiệu, là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm môi trường nói riêng. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu, phân tích những điểm mới về tội phạm môi trường theo BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đưa ra một số đề xuất, kiến nghị triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Từ khóa: Điểm mới, tội phạm môi trường, BLHS năm 2015.

Approved in the 3rd session of 14th National Assembly on June 20th, 2017, Law on supplements, amendments to the Penal Code in 2015 takes effect on January 1st, 2018, which is considered as the effective instrument and vital legal ground in preventing and combating against crimes in general and environmental crimes in particular. This article introduces, analyzes the new points of environmental offences prescribed in the Penal Code in 2015 (supplemented, amended in 2017) and suggests the proper implementation in the coming time.

Key words: New points, environmental crimes, the Penal Code in 2015.

BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về việc áp dụng các quy định đối với các tội phạm môi trường trong một thời gian dài đã bộc lộ nhiều bất cập. Trước tình hình đó, ngày 27/11/2015, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua BLHS mới (BLHS năm 2015). Tuy nhiên, do BLHS năm 2015 còn nhiều sơ suất về lỗi kỹ thuật, có những quy định còn bất hợp lý, khó áp dụng và cần phải được rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tiễn, trong đó có các tội phạm môi trường được quy định tại Chương XIX BLHS năm 2015. Ngày 29/06/2016, Quốc hội Khóa XIII ban hành Nghị quyết số 144/2016/QH13

về việc lùi hiệu lực thi hành của BLHS năm 2015 cùng với 03 luật khác có liên quan; đồng thời, bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2016 để trình Quốc hội khóa XIV thông qua⁽¹⁾.

Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, ngày 20/6/2017, đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS và BLHS có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Đối với tội phạm môi trường, BLHS năm

* Tiến sĩ, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

** Thạc sĩ, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

¹Tờ trình số 331/TTr-CP, ngày 22/9/2016 về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS, số 100/2015/QH13

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã dành riêng một chương (Chương XIX) gồm 12 điều (từ Điều 235 đến Điều 246), trong đó có những sửa đổi, bổ sung quan trọng như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung mới một số tội danh sau đây: Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235); Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236); Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường (Điều 237); Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238); Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239); Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người (Điều 240); Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật (Điều 241); Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242); Tội hủy hoại rừng (Điều 243); Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244); Tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (Điều 245); Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại (Điều 246).

Trong 12 tội danh nêu ở trên, “Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông” (Điều 238) mới được bổ sung vào BLHS năm 2015. Trong lần sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2017, tại Chương XIX – Các tội phạm về môi trường, có hai điều luật được giữ nguyên “Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người” (Điều 240) và “Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại” (Điều 246), ba điều luật chỉ chỉnh sửa về lỗi kỹ thuật “Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại” (Điều 236); “Tội làm

lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật” (Điều 241); “Tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên” (Điều 245), còn lại 07 điều luật được chỉnh sửa về mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt được xác định cho từng hành vi.

Thứ hai, mở rộng phạm vi về chủ thể đối với tội phạm môi trường, đáng chú ý trong những năm vừa qua, nhiều chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường là các pháp nhân, mà cụ thể là các pháp nhân thương mại. Mục đích hành vi vi phạm trong đa phần các trường hợp cũng là nhằm phục vụ lợi ích kinh tế của các pháp nhân. Nếu chỉ quy định trách nhiệm hình sự của cá nhân sẽ không có căn cứ và rất khó khăn để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân. Để khắc phục tình trạng đó, phù hợp với phần chung của BLHS, lần đầu tiên Chương XIX, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, chiếm tới 9/12 tội danh xâm phạm về môi trường. Việc quy định chủ thể của tội phạm là pháp nhân cũng tạo ra tính tương thích giữa pháp luật hình sự và pháp luật hành chính hiện nay, nếu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về môi trường ở mức xử phạt hành chính thì chính bản thân doanh nghiệp đó phải chịu quyết định xử phạt hành chính chứ không phải là cá nhân người lao động hay “ông chủ” của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là, việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân (Điều 74 và khoản 2 Điều 75 BLHS năm 2015). Theo đó, pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm

hình sự khi hội đủ bốn điều kiện sau đây⁽¹⁾: (1) hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại; (2) hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại; (3) hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại; (4) chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không phải tội phạm nào, pháp nhân thương mại cũng phải chịu trách nhiệm hình sự, pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với một số loại tội phạm, trong đó, đối với tội phạm môi trường, pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 09 tội danh sau đây: Điều 235; Điều 237; Điều 238; Điều 239; Điều 242; Điều 243; Điều 244; Điều 245; Điều 246. Còn đối với 03 tội quy định tại các Điều 236; Điều 240; Điều 241 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định chủ thể chịu trách nhiệm hình sự là cá nhân.

Thứ ba, về hành vi phạm tội và hình phạt

- *Về hành vi phạm tội*: Trong các tội phạm môi trường được quy định tại BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi phạm tội được sắp xếp hợp lý hơn, quy định chi tiết hơn rất nhiều so với quy định của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Trong đó: Do xuất phát từ tính chất của hành vi phạm tội là cùng hủy hoại môi

trường, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã nhập hai tội: “*Tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” và “*Tội hủy hoại rừng*” được quy định tại Điều 175 và Điều 189 BLHS năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thành *Tội hủy hoại rừng* (Điều 243); Các tội phạm môi trường được quy định tại BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đều dẫn chiếu tới việc điều chỉnh các hành vi nhằm đáp ứng yêu cầu các quy định của các Công ước quốc tế về môi trường mà Việt Nam đã tham gia, như: Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Các hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự được chia nhỏ với khung hình phạt tương ứng,...

- *Về hình phạt*: Do tính chất, đặc điểm của tội phạm về môi trường là khả năng bị phát hiện và xử lý không cao so với các tội phạm khác, đặc biệt quá trình thu thập chứng cứ để chứng minh tội phạm là rất khó, biểu hiện về hậu quả lại kéo dài, thường không tức thời, rõ ràng. Hành vi phạm tội, thường lặp đi lặp lại nhiều lần, trong thời gian dài, đặc biệt là ở các tội như: *Tội gây ô nhiễm môi trường* (Điều 235); *Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản* (Điều 242);... Mặt khác, lợi nhuận từ hành vi gây ô nhiễm, xả thải ra môi trường là khá lớn, nó có thể giúp doanh nghiệp giảm rất nhiều chi phí sản xuất và qua đó thu lợi cao từ việc không phải đầu tư hệ thống xử lý môi trường. Vì vậy, nếu hình phạt không đủ mạnh để răn đe, trừng trị đối với các hành vi vi phạm, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sẵn sàng tái phạm nhiều lần. Đáng

¹Điều 74, khoản 2 Điều 75 – BLHS năm 2015

chú ý, BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã thay đổi cách xác định hình phạt và hình phạt tiền là hình phạt chính được áp dụng chủ yếu đối với các tội phạm môi trường. Vì vậy, mức phạt tiền theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là rất cao, phù hợp với tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và bảo đảm tính răn đe, trừng trị đối các hành vi vi phạm.

Đối với cá nhân phạm tội, hình phạt chính có thể bị áp dụng hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hoặc phạt tù với mức cao nhất là 15 năm tù; ngoài ra còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Hình phạt đối với pháp nhân thương mại trong các tội phạm về môi trường, tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà có thể được áp dụng, theo đó hình phạt chính chỉ áp dụng hình thức phạt tiền với mức thấp nhất là 50 triệu đồng, cao nhất là 20 tỷ đồng. Ngoài ra, pháp nhân thương mại còn bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, tước quyền sử dụng giấy phép vĩnh viễn, cấm kinh doanh trong một số lĩnh vực, cấm hoạt động trong một thời hạn nhất định, cấm huy động vốn,... Trong thực tiễn, đa phần các tội phạm môi trường đều quy định áp dụng hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với pháp nhân thương mại.

BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Để kịp thời thể chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, tạo điều kiện cho các cơ quan chuyên trách, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần

nhANH chóng triển khai thực hiện thống nhất nhằm phát huy hiệu quả, đảm bảo mục đích của chính sách pháp luật hình sự là chủ động phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm; răn đe, giáo dục cảm hóa, cải tạo người phạm tội; nâng cao ý thức làm chủ xã hội, tuân thủ pháp luật, chủ động phòng ngừa và tham gia đấu tranh chống tội phạm nói chung và tội phạm môi trường nói riêng, bảo đảm nguyên tắc quyền của con người đối với môi trường đã được hiến định và nguyên tắc khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại về môi trường, chúng tôi đưa ra một số đề xuất, kiến nghị sau đây:

Một là, các quy định về tội phạm môi trường (Chương XIX) có rất nhiều điểm mới, đặt ra không ít khó khăn cho quá trình áp dụng trong thực tiễn nếu như không có những hướng dẫn cụ thể. Vì vậy, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó đề xuất Chính phủ giao chủ trì là Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan cần nghiên cứu kỹ các quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trong đó có Chương XIX quy định các tội phạm về môi trường để ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm sự thống nhất khi áp dụng BLHS vào cuộc sống. Cần tập trung vào một số vấn đề như: Việc xử lý hình sự đối với pháp nhân thương mại hoạt động trong lĩnh vực môi trường; căn cứ thể hơn đối với việc phân loại tội phạm môi trường đối pháp nhân thương mại,...

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm đến các cơ quan tổ chức, các doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trong việc phòng, chống tội phạm về môi trường đặc biệt phổ biến, tuyên truyền pháp luật về môi trường nói chung, các điểm mới đã được sửa đổi, bổ sung phần chung và phần các tội phạm về môi trường (Chương XIX) quy định trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về môi trường của mọi cơ quan tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

Ba là, trong điều kiện các tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường ngày càng có xu hướng gia tăng về số lượng và quy mô hoạt động với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến môi trường tự nhiên và sức khỏe của con người. Để có khả năng phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm minh, triệt để, đặc biệt là xử lý về mặt hình sự đối với các hành vi phạm tội về môi trường, đề xuất Bộ Công an và Công an các địa phương tăng cường kinh phí, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại; làm tốt công tác tổ chức cán bộ, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ chiến sĩ, phân công bố trí lực lượng hợp lý để ngày càng đáp ứng kịp thời công tác phòng ngừa, đấu tranh chống loại tội phạm này. Đồng thời, thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm cũng như làm tốt công tác thi đua khen thưởng, kịp thời động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống với tội phạm môi trường.

Bốn là, Tổng cục Cảnh sát, Cục Pháp chế và cải cách tư pháp, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường và các cơ quan chức năng khác cần phối hợp thường xuyên tổ chức tập huấn chuyên sâu BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Luật và văn bản có liên quan khác đến các đơn vị nghiệp vụ và Công an các đơn vị địa phương, trong đó tập trung quán triệt sâu sắc và đầy đủ các nội dung của Chương XIX quy định về tội phạm môi trường đến các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy và các cán bộ chiến sĩ đang trực tiếp làm công tác đấu tranh phòng, chống với loại tội phạm này để họ không bỏ ngỡ với những điểm mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về các tội phạm môi trường nhằm nghiêm túc thực hiện và kịp thời áp dụng trong thực tiễn khi BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được triển khai và đi vào thực tiễn./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Hình sự năm 1999, Nhà xuất bản lao động, năm 2009.
2. Bộ luật Hình sự năm 2015, Nhà xuất bản lao động, năm 2015.
3. Luật số: 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, năm 2017.
4. Nghị quyết số 41/2017/QH14 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, năm 2017.
5. GS.TS Võ Khánh Vinh, Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm, 2014, Nxb. Khoa học xã hội.